

BẢNG TỔNG HỢP NGHIÊN CỨU, GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN CỦA CÁC TCTD, TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN ĐỐI VỚI ĐỀ NGHỊ XÂY DỰNG LUẬT CÁC TỔ CHỨC TÍN DỤNG (SỬA ĐỔI)

(Đăng tải Cổng thông tin điện tử của Ngân hàng Nhà nước)

STT	Nội dung	Tên Đơn vị	Ý kiến góp ý	Ý kiến NHNN
I	Đối với dự thảo Báo cáo đánh giá tác động chính sách			
		VAMC	Hiện tại, đối với từng Chính sách, Dự thảo đánh giá qua 6 mục: (1) Xác định vấn đề bất cập; (2) Mục tiêu giải quyết vấn đề; (3) Các giải pháp đề xuất vấn đề; (4) Đánh giá tác động chính sách; (5) Đánh giá tính tương thích đối với điều ước quốc tế và (6) Kiến nghị giải pháp lựa chọn. Từng Chính sách đã được đánh giá, phân tích cụ thể, tuy nhiên, Dự thảo chưa đề xuất các Điều/khoản được sửa đổi cụ thể. Việc không quy định cụ thể Điều luật mà chỉ mô tả chung Điều/khoản được sửa đổi tại “giải pháp đề xuất giải quyết vấn đề” có thể gây sự hiểu sai, hiểu không đầy đủ hoặc không hình dung được Điều/khoản được sửa đổi. Vì vậy, đề nghị xem xét dự thảo cụ thể các Điều luật được sửa đổi, bổ sung.	Không tiếp thu Theo quy định tại Điều 36 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, tại giai đoạn xin ý kiến các bộ, ngành, đối tượng chịu tác động của chính sách đối với hồ sơ đề nghị xây dựng Luật chưa cần có dự thảo đề cương chi tiết Luật. Do đó, NHNN chưa đề xuất các điều khoản cụ thể tại hồ sơ đề nghị xây dựng Luật xin ý kiến.
		VAMC	Quy định mục IV.1.b, c và d Báo cáo số 174/BC-CP ngày 11/5/2022 về tổng kết thực hiện Nghị quyết 42/2017/QH14 về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng và đề xuất hoàn thiện hệ thống pháp luật về xử lý nợ xấu, tài sản bảo đảm (Báo cáo 174) về cơ chế tiếp cận thông tin về tình trạng tài sản bảo đảm (TSBĐ) và hỗ trợ thu giữ TSBĐ (Điều 7 Nghị quyết 42), về áp dụng thủ tục rút gọn (Điều 8 Nghị quyết 42), về xử lý TSBĐ là Dự án bất động sản (Điều 10	Không tiếp thu Trong quá trình xây dựng chính sách, NHNN đã phối hợp với các TCTD, VAMC trong việc nghiên cứu, xem xét và đánh giá tính phù hợp, cần thiết của đề xuất các chính sách. Trên cơ sở đó, cân nhắc không đề xuất luật hóa một số chính sách tại Nghị

			Nghị quyết 42), Báo cáo nêu rõ những khó khăn, vướng mắc khi thực hiện theo quy định tại Nghị quyết 42, tuy nhiên, các vấn đề này chưa được đề cập để sửa đổi, bổ sung và giải quyết tại Dự thảo. Vì vậy, đề nghị xem xét bổ sung chính sách nhằm giải quyết những khó khăn, vướng mắc đã được nêu tại Báo cáo 174.	quyết số 42/2017/QH14.
		VAMC	Quy định tại phần B.1.11 về Chính sách 1 Dự thảo quy định về việc: Xử lý TSBĐ trong trường hợp bất động sản thực tế có sai/khác so với giấy tờ chứng nhận quyền sử dụng, quyền sở hữu, cơ quan thi hành án vẫn tiếp tục thi hành bản án. Các giải pháp được đề xuất tại chính sách này tại Dự thảo bao gồm: a) Giải pháp 1A: Không quy định về việc xử lý TSBĐ trong trường hợp... b) Giải pháp 1B: Quy định về việc xử lý TSBĐ trong trường hợp bất động sản có sai/khác so với giấy tờ chứng nhận quyền sử dụng, quyền sở hữu theo hướng trong trường hợp bất động sản thực tế có sai/khác so với giấy tờ chứng nhận quyền sử dụng, quyền sở hữu, cơ quan thi hành án vẫn tiếp tục thi hành án. Tuy nhiên, Giải pháp 1B chưa quy định rõ trong trường hợp này, cơ quan thi hành sẽ thi hành theo phương án cụ thể nào?, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng, quyền sở hữu tài sản hay theo thực tế bất động sản? Vì vậy, đề nghị xem xét quy định rõ hướng giải quyết vấn đề này tại Dự thảo.	Tiếp thu NHNN sẽ đề xuất rõ nội dung này trong quá trình xây dựng dự thảo Luật

		VAMC	<i>Đối với chính sách 4:</i> Kế thừa và sửa đổi quy định về mua, bán nợ xấu của tổ chức mua, bán nợ xấu. Đề nghị điều chỉnh Giải pháp 4B: - Sửa đổi các quy định tại Nghị quyết 42 về mở rộng đối tượng bán nợ cho VAMC, bao gồm cả TCTD liên doanh và TCTD 100% vốn nước ngoài; - Sửa đổi quy định chỉ trong trường hợp VAMC và TCTD có thỏa thuận phân chia thì các bên cần thỏa thuận thống nhất lựa chọn tổ chức thẩm định giá. Giá của tổ chức thẩm định giá trong trường hợp này mang tính tham khảo đối với các bên.	Tiếp thu một phần - Về việc mở rộng đối tượng VAMC được mua nợ xấu là tổ chức tín dụng liên doanh và tổ chức tín dụng 100% vốn nước ngoài: trong quá trình tổng kết Nghị quyết 42/2017/QH14, NHNN không nhận được thông tin đánh giá về khó khăn, vướng mắc của VAMC về việc mở rộng đối tượng này, do đó, hiện nay, NHNN chưa có đủ thông tin để đánh giá về tính cần thiết, khả thi của đề xuất này. Do vậy, hiện nay, NHNN đề xuất chưa xem xét việc mở rộng đối tượng theo đề nghị của VAMC. - Về việc quy định giá của tổ chức định giá độc lập mang tính tham khảo: NHNN sẽ xem xét trong quá trình xây dựng dự thảo Luật
		VAMC	Hoạt động đấu giá của VAMC chưa đáp ứng được nhu cầu của các TCTD do bị hạn chế về phạm vi, chỉ được đấu giá khoản nợ và TSBĐ của khoản nợ mà VAMC đã mua, nhiều TCTD đề xuất VAMC đứng ra thực hiện đấu giá khoản nợ xấu của TCTD nhưng VAMC đã phải từ chối. Đấu giá của VAMC phụ thuộc hoàn toàn vào việc VAMC mua nợ xấu theo GTTT, số lượng còn hạn	Không tiếp thu Việc mở rộng phạm vi đấu giá của VAMC thuộc quy định về chức năng, nhiệm vụ của VAMC, không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật các tổ chức tín dụng.

			chế, chưa phát huy được hết vai trò của VAMC trong xử lý nợ xấu của các TCTD. Do đó, đề xuất: Mở rộng phạm vi đầu giá của Công ty Quản lý tài sản là các khoản nợ xấu, TSBD của khoản nợ xấu của các TCTD.	
		VAMC	Hiện tại, khoản 2 Điều 17 quy định: “<i>Trường hợp có quy định khác nhau giữa Nghị quyết này và luật khác về cùng một vấn đề về xử lý nợ xấu và xử lý tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức mua bán, xử lý nợ xấu thì áp dụng quy định của Nghị quyết này.</i>” Để tránh gây khó khăn trong quá trình thực hiện các chính sách sau khi luật hóa, đề nghị xem xét tiếp tục luật hóa quy định này tại Nghị quyết 42 và bổ sung đánh giá chính sách này tại Dự thảo.	Tiếp thu NHNN sẽ xem xét nội dung này trong quá trình xây dựng dự thảo Luật
		BIDV	Khoản II điểm 2 (Mục tiêu xây dựng chính sách): Đề xuất quy định các NHTM mà Nhà nước sở hữu trên 50% vốn điều lệ và có mạng lưới phủ khắp 63 tỉnh/thành phố như BIDV có thể mở rộng các hình thức mở rộng mạng lưới đa dạng theo chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, do: Dự thảo không đề xuất mục tiêu sửa đổi, bổ sung Luật các TCTD và Chính sách đề nghị xây dựng Luật sửa đổi, bổ sung liên quan đến việc thành lập mới và phát triển mạng lưới của các TCTD. Trong đó, đề xuất các NHTM Nhà nước sở hữu hơn 50% vốn điều lệ như BIDV được tạo điều kiện mở rộng mạng lưới, đáp ứng nhu cầu của người dân, góp phần phát triển kinh tế xã hội của đất nước.	Không tiếp thu Việc mở rộng mạng lưới không nằm trong phạm vi điều chỉnh của Luật các TCTD.
		BIDV	Đối với nội dung mục B (Đánh giá tác động của	Tiếp thu

			chính sách): 1. Khoản II điểm 1 (Chính sách 1): Đề xuất như sau: Tại khoản 4 Điều 276 Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 30/12/2020 của Chính phủ hướng dẫn Luật Chứng khoán quy định: có tối thiểu 03 thành viên HĐQT độc lập trong trường hợp công ty có số thành viên HĐQT từ 9-11 thành viên. BIDV là ngân hàng hoạt động theo Luật TCTD tuy nhiên cũng là ngân hàng niêm yết, công ty đại chúng lớn, có sức ảnh hưởng mạnh mẽ đối với thị trường chứng khoán thì việc tuân thủ số lượng thành viên HĐQT độc lập theo Nghị định 155 hướng dẫn Luật Chứng khoán cũng là cần thiết đối với nội tại BIDV cũng như đối với thị trường. Vì vậy, để hướng tới mô hình HĐQT hiện đại cần thống nhất hướng dẫn giữa Luật TCTD và Luật Chứng khoán theo đó cơ cấu 2-3 thành viên HĐQT độc lập là cần thiết và cũng phù hợp hơn với thông lệ quốc tế về quản trị ngân hàng.	Nội dung tại Chính sách này đã đề cập rõ nội dung cần xem xét là tăng số lượng thành viên HĐQT độc lập (ít nhất là 02 thành viên)
		BIDV	Khoản II điểm 4 (Chính sách 4: Quy định về dịch vụ ngân hàng qua phương tiện điện tử và số hóa dịch vụ ngân hàng, việc xét duyệt cấp tín dụng, kiểm tra sử dụng tiền vay qua sử dụng các phương tiện điện tử) tiết 4.4.a.(i) (Đối với giải pháp 4A): Hiện dự thảo mới nêu vướng mắc về lưu trữ điện tử đối với các khoản vay tiêu dùng có quy mô nhỏ qua kênh điện tử, các kênh/nền tảng số. Trong khi BIDV cũng như các ngân hàng khác có vướng mắc đối với các khoản vay ngoài tiêu dùng, các sản phẩm tín dụng khác (LC, bảo lãnh...). Theo đó, đề xuất bổ sung để có hành lang pháp lý phù hợp.	Tiếp thu Chính sách đề xuất được áp dụng cho các khoản cấp tín dụng của các TCTD.

		BIDV	Khoản II điểm 4 (Chính sách 4: Quy định về dịch vụ ngân hàng qua phương tiện điện tử và số hóa dịch vụ ngân hàng, việc xét duyệt cấp tín dụng, kiểm tra sử dụng tiền vay qua sử dụng các phương tiện điện tử) và khoản II điểm 5 (Chính sách 5: Quy định về định nghĩa ngân hàng số và các quy định hỗ trợ, thúc đẩy, quản lý ngân hàng số): Đề xuất xem xét các nội dung sau - Bổ sung chức năng, quyền hạn, trách nhiệm của TCTD là ngân hàng trong việc thực hiện chuỗi cung ứng dịch vụ thanh toán, làm rõ quyền hạn và trách nhiệm của Ngân hàng đối với các Trung gian thanh toán trong việc xử lý các giao dịch thanh toán. - Bổ sung thêm chức năng, quyền hạn, trách nhiệm của TCTD là ngân hàng trong việc xử lý các giao dịch nghi ngờ là bất hợp pháp. - Bổ sung thêm chức năng, quyền hạn, trách nhiệm của TCTD là ngân hàng trong việc dừng/tạm dừng cung ứng sản phẩm dịch vụ ngân hàng đối với các đối tượng khách hàng nghi ngờ có dấu hiệu vi phạm pháp luật.	Không tiếp thu Các nội dung đề xuất không thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật các TCTD, có thể xem xét quy định ở các văn bản dưới Luật, các văn bản hướng dẫn của NHNN
II	Về các chính sách luật hóa quy định về xử lý nợ xấu			
1	Chính sách 5: Thu giữ tài sản bảo đảm	MSB, VietABank, BIDV	Tại điểm (i): đề nghị bổ sung quy định “Các hợp đồng bảo đảm có hiệu lực mà không có thỏa thuận này thì tổ chức tín dụng được thu giữ tài sản bảo đảm theo quy định tại Luật này”.	Không tiếp thu Việc quy định như nội dung đề xuất đã bảo đảm quyền của các TCTD đối với các Hợp đồng bảo đảm ký trước ngày Nghị quyết 42/2017/QH14. Các Hợp đồng bảo đảm ký sau ngày Nghị quyết 42/2017/QH14 có hiệu

				lực, các TCTD có trách nhiệm thỏa thuận về thu giữ trong hợp đồng với khách hàng.
		MSB	Tại điểm (iv), đề nghị làm rõ trong trường hợp Hợp đồng bảo đảm quy định cả hai phương thức thông báo cho bên bảo đảm bằng văn bản theo đường bưu điện có bảo đảm đến địa chỉ của bên bảo đảm theo hợp đồng bảo đảm hoặc gửi trực tiếp cho bên bảo đảm và phương thức nhận thông báo thu giữ tài sản bảo đảm theo thỏa thuận của các bên thì phương thức nào sẽ được ưu tiên áp dụng.	Không tiếp thu Việc quy định các phương thức để bảo đảm sự linh hoạt cho các bên. TCTD có quyền lựa chọn phương thức nào thuận tiện và bảo đảm nên bảo đảm nhận được thông báo
		MSB	Tại điểm (v), đề nghị làm rõ giá trị pháp lý của phương thức sử dụng dịch vụ lập vi bằng tương đương với phương thức Ủy ban nhân dân cấp xã nơi tiến hành thu giữ tài sản bảo đảm tham gia chứng kiến và ký biên bản thu giữ tài sản bảo đảm để tổ chức tín dụng có căn cứ áp dụng	Không tiếp thu 02 phương thức đều được quy định trong Luật thì có giá trị pháp lý như nhau
		TCB	Bổ sung quy định về việc trường hợp có các tài sản nằm trên, nằm trong TSBĐ nhưng không thuộc TSBĐ mà bên bảo đảm không di dời trong thời hạn công khai thông tin thì bên nhận bảo đảm có quyền thu giữ và xử lý đối với TSBĐ. Đồng ý nội dung đề xuất. Kiến nghị ban soạn thảo xem xét quy định đối với trường hợp khi thu giữ có các tài sản khác không phải tài sản bảo đảm mà Bên bảo đảm không di dời thì: (i) Bên nhận bảo đảm có thể di dời (chi phí di dời do Chủ tài sản chịu, TCTD không phải chịu trách nhiệm đối với các hư hỏng, thiệt hại do hao mòn tự nhiên hoặc phát sinh trong quá trình di dời, quản lý tài sản);	Tiếp thu Nội dung đề xuất đã quy định về việc Bổ sung quy định về việc trường hợp có các tài sản nằm trên, nằm trong TSBĐ nhưng không thuộc TSBĐ mà bên bảo đảm không di dời trong thời hạn công khai thông tin thì bên nhận bảo đảm vẫn có quyền thu giữ và xử lý đối với TSBĐ.

			và/hoặc (ii) TCTD được thu giữ các tài sản này kèm theo việc thu giữ tài sản bảo đảm.	
		ACB	Đề xuất NHNN xem xét bổ sung quy định đối với các Cơ quan công an, UBND cấp xã cần có quy định chế tài mạnh hơn như tham gia cưỡng chế việc thu giữ TSBĐ cùng TCTD khi có yêu cầu từ các TCTD yêu cầu thu giữ.	Không tiếp thu Việc vay và đi vay là quan hệ dân sự giữa bên vay và bên cho vay. Việc đề xuất áp dụng các chế tài cưỡng chế thu giữ dành cho bên vay không trả được nợ khi chưa có bản án, quyết định của Tòa án có thể được xem xét là việc hành chính hóa các quan hệ dân sự. Do đó, chưa có cơ sở để tiếp thu nội dung này.
2	Chính sách 9: Hoàn trả tài sản bảo đảm là vật chứng	TCB	Đồng ý nội dung đề xuất: Kế thừa và bổ sung quy định về việc xử lý <u>tang vật, phương tiện vi phạm hành chính</u> , quy định cụ thể về Bộ Công an, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn các trường hợp, điều kiện, trình tự, thủ tục để hoàn trả TSBĐ là vật chứng trong vụ án hình sự theo thẩm quyền. Đề nghị Ban soạn thảo bổ sung hướng dẫn trình tự, thủ tục hoàn trả tài sản bảo đảm của khoản nợ xấu là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính.	Tiếp thu NHNN sẽ xem xét nội dung này trong quá trình xây dựng dự thảo Luật
		ACB	Đề xuất NHNN nên xem xét bổ sung thêm quy định về trách nhiệm của các cơ quan (Bộ Công an, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Tòa án nhân dân tối cao) trong việc xác định TSBĐ đủ điều kiện để hoàn trả cho TCTD trường hợp TSBĐ có liên quan là vật	Tiếp thu NHNN đã đề xuất nội dung này tại chính sách đề nghị xây dựng Luật

			chúng trong vụ án hình sự theo thẩm quyền.	
3	Chính sách 10: Kế thừa và bổ sung quy định về việc chuyển nhượng tài sản bảo đảm	TCB	Theo quy định tại Khoản 2 Điều 15 Nghị quyết 42: “Điều 15. <u>Chuyển nhượng tài sản bảo đảm</u> 2. <u>Việc nộp thuế của bên bảo đảm, bên nhận chuyển nhượng liên quan đến chuyển nhượng tài sản bảo đảm thực hiện theo quy định của pháp luật về thuế.</u> <i>Bên nhận bảo đảm, bên nhận chuyển nhượng không phải thực hiện nghĩa vụ thuế, phí khác của bên bảo đảm từ số tiền chuyển nhượng tài sản bảo đảm khi thực hiện thủ tục đăng ký, thay đổi quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản bảo đảm.”</i> Theo quy định trên, việc nộp thuế của bên bảo đảm, bên nhận chuyển nhượng liên quan đến chuyển nhượng TSBD thực hiện theo quy định pháp luật về thuế. Hiện các cơ quan thuế đang căn cứ quy định này để yêu cầu Bên nhận bảo đảm phải đóng các khoản thuế liên quan đến việc chuyển nhượng tài sản bảo đảm. Do đó, kính đề nghị Ban soạn thảo xem xét hướng dẫn rõ nội dung này để việc áp dụng quy định được thống nhất.	Tiếp thu Nội dung đề xuất của NHNN đã quy định rõ việc bên nhận bảo đảm không phải nộp thay bên bảo đảm <u>các nghĩa vụ của bên bảo đảm</u>
4	Chính sách 11: Xử lý TSBD trong trường hợp bất động sản thực tế có sai/khác so với giấy tờ chứng nhận quyền sử dụng, quyền sở hữu, cơ quan thi	TCB	Đối với việc xử lý các TSBD có sai khác so với giấy tờ chứng nhận quyền sử dụng, quyền sở hữu, kính đề nghị Ban soạn thảo xem xét quy định thêm trách nhiệm của cơ quan đăng ký trong việc thực hiện đăng ký chuyển nhượng cho các TSBD này để việc xử lý được thống nhất, không bị vướng mắc giữa các cơ quan. Ngoài ra, đối với trường hợp tài sản bảo đảm trên thực tế có khác biệt so với Giấy chứng nhận quyền sở hữu: ngoài việc quy định trách nhiệm của cơ quan thi	Tiếp thu NHNN sẽ nghiên cứu nội dung đề xuất trong quá trình hoàn thiện dự thảo Luật

	hành án vẫn tiếp tục thi hành bản án		hành án, kính đề nghị ban soạn thảo xem xét quy định rõ về phương án xử lý đối với các trường hợp này (khi diện tích/kích thước lớn hơn diện tích, kích thước trên GCN; khi TSBĐ bị chồng lấn với TS của bên khác, khi TSBĐ có diện tích sai khác so với sổ đỏ vì bị xây chồng lấn ra đất công/đất lưu không...) để khi giải quyết vụ án, tòa án cũng phải có trách nhiệm xem xét, thẩm định kỹ TSBĐ và tuyên bản án phù hợp với thực tế TSBĐ, đảm bảo tính khả thi khi thi hành án	
5	Chính sách 12: Trong trường hợp TCTD nhận chính TSBĐ để thay thế việc thực hiện nghĩa vụ của bên có nghĩa vụ theo quy định tại Luật thi hành án nhưng do không thuộc đối tượng được nhận chuyển nhượng TSBĐ, việc TCTD thực hiện chuyển quyền sở hữu, việc TCTD chuyển nhượng TSBĐ cho người mua không phải	TCB	- Theo quy định Khoản 2, 3 Điều 53 Luật phá sản: <i>“2. Trường hợp tài sản bảo đảm có nguy cơ bị phá hủy hoặc bị giảm đáng kể về giá trị thì <u>Quản tài viên, doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản đề nghị Thẩm phán cho xử lý ngay tài sản bảo đảm đó theo quy định tại khoản 3 Điều này.</u></i> <i>3. Việc xử lý tài sản bảo đảm theo quy định tại điểm b khoản 1 và khoản 2 Điều này được thực hiện như sau:</i> <i>a) Đối với khoản nợ có bảo đảm được xác lập trước khi Tòa án nhân dân thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản được thanh toán bằng tài sản bảo đảm đó;”</i> Đối với các khoản nợ có tài sản bảo đảm mà chủ nợ đang thực hiện thủ tục phá sản thì Quản tài viên/doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản có thể đề xuất Thẩm phán về việc xử lý ngay tài sản bảo đảm. Tuy nhiên, theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 53 như trên, có thể được hiểu TCTD chỉ được nhận chính tài sản bảo đảm để thay thế cho nghĩa vụ trả nợ mà không được áp dụng biện pháp chuyển nhượng tài	Không tiếp thu Chính sách này được đề xuất để xử lý việc TCTD không phải chịu thuế GTGT khi nhận chính TCBĐ để thay thế việc thực hiện nghĩa vụ. Việc áp dụng các biện pháp xử lý tài sản khác không nằm trong phạm vi điều chỉnh của chính sách này.

	chịu thuế GTGT		sản bảo đảm. Cách hiểu này gây khó khăn cho TCTD trong việc xử lý TSBĐ do: (i) Đối với TSBĐ là BĐS, TCTD bị hạn chế trong việc kinh doanh bất động sản và tỷ lệ sở hữu đối với BĐS; (ii) Đối với các TSBĐ khác (ô tô, tàu thuyền...) việc nhận TSBĐ để thay thế nghĩa vụ sẽ khiến TCTD sẽ mất thêm chi phí và sau khi nhận các TSBĐ này để thay thế nghĩa vụ trả nợ, TCTD cũng sẽ bán/chuyển nhượng các TSBĐ này để thu hồi nợ. Do đó, kính đề nghị Ban soạn thảo xem xét quy định thêm về quyền của TCTD được yêu cầu thẩm phán cho thực hiện các biện pháp xử lý khác đối với TSBĐ của khoản nợ xấu mà chủ nợ đang mở thủ tục phá sản. - Đối với quy định về thuế GTGT: Tại khoản 3 Điều 1 Thông tư số 26/2015/TT-BTC ngày 27/02/2015 về đối tượng không chịu thuế GTGT: <i>“- Bán tài sản bảo đảm tiền vay do tổ chức tín dụng hoặc do cơ quan thi hành án hoặc bên đi vay vốn tự bán tài sản bảo đảm theo ủy quyền của bên cho vay để trả nợ khoản vay có bảo đảm, cụ thể:</i> <i>+ Tài sản bảo đảm tiền vay được bán là tài sản thuộc giao dịch bảo đảm <u>đã được đăng ký với cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về đăng ký giao dịch bảo đảm.</u>”</i> Theo quy định trên, thì TSBĐ phải đã được đăng ký với cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật về đăng ký giao dịch bảo đảm, tuy nhiên, hiện pháp luật chỉ bắt buộc đăng ký biện pháp bảo đảm với một	
--	------------------------------	--	--	--

			số trường hợp. Do đó, kính đề nghị Ban soạn thảo xem xét quy định thêm việc việc TCTD không phải chịu thuế GTGT đối với việc bán/chuyển nhượng các trường hợp TSBĐ khác chưa đăng ký biện pháp bảo đảm và pháp luật không có quy định bắt buộc phải đăng ký biện pháp bảo đảm đối với tài sản đó	
6	Nội dung khác			
6.1	Về việc xử lý tài sản bảo đảm	BacABank	Quy định Hợp đồng bảo đảm đã qua thủ tục công chứng, đăng ký thế chấp thì Tổ chức tín dụng có quyền được xử lý tài sản bảo đảm luôn nếu Khách hàng có các dấu hiệu cần phải xử lý tài sản bảo đảm theo quy định tại Hợp đồng bảo đảm và Hợp đồng tín dụng mà không cần phải qua thủ tục khởi kiện tại Tòa án. Quy định một cơ quan chuyên trách thực hiện xử lý tài sản bảo đảm (có thể giao cho Cơ quan Thi hành án dân sự, Thừa phát lại hoặc một cơ quan chuyên trách khác) mà không cần Bản án/Quyết định của Tòa án, chỉ cần căn cứ vào Hợp đồng tín dụng, Hợp đồng bảo đảm (đã qua công chứng, đăng ký thế chấp). Cơ quan chuyên trách này có quyền cưỡng chế, thu giữ, phát mại tài sản bảo đảm mà không cần bản án. Đồng thời, quy định việc Tổ chức tín dụng trả phí/chi phí cho cơ quan chuyên trách này thực hiện việc xử lý tài sản bảo đảm phù hợp thực tế để có thể thực hiện được công việc. Quy định các điều kiện để Tổ chức tín dụng nhận chính tài sản bảo đảm để thu nợ. Quy định cơ quan đăng ký sở hữu có trách nhiệm phải thực hiện thủ tục chuyển tên cho người mua tài	Không tiếp thu Việc xử lý tài sản bảo đảm phải được thực hiện trên cơ sở thỏa thuận của các bên, đồng thời phải tuân thủ theo trình tự, thủ tục quy định. Mặt khác, đề xuất này nằm ngoài phạm vi điều chỉnh của Luật các TCTD. Do đó, nội dung đề xuất của BacABank là không phù hợp.

			sản bảo đảm hoặc chuyển tên cho Tổ chức tín dụng trong trường hợp nhận tài sản bảo đảm để trừ nợ theo yêu cầu của Tổ chức tín dụng mà không cần sự đồng ý của chủ sở hữu tài sản bảo đảm.	
6.2	Về việc nhận TSBD là bất động sản	VPBank	Theo quy định pháp luật, bên nhận tài sản bảo đảm được nhận chính tài sản thế chấp để cản trừ nợ, điều đó được thể hiện qua một số quy định như sau: Điểm c, Khoản 1, Điều 303 của Bộ luật Dân sự 2015: Bên bảo đảm và bên nhận bảo đảm có quyền thỏa thuận như sau bên nhận bảo đảm nhận chính tài sản bảo đảm để thay thế cho việc thực hiện nghĩa vụ của bên bảo đảm. Khoản 2, Điều 104, Luật Thi hành án dân sự: “Từ sau lần giảm giá thứ hai trở đi mà không có người tham gia, trả giá hoặc bán đấu giá không thành thì người được thi hành án có quyền nhận tài sản để cản trừ vào số tiền được thi hành án.” Khoản 1, điểm c, Điều 99 Luật Đất đai 2013 quy định trường hợp sử dụng đất được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất “Người được chuyển đổi, nhận chuyển nhượng, được thừa kế, nhận tặng cho quyền sử dụng đất, nhận góp vốn bằng quyền sử dụng đất; người nhận quyền sử dụng đất khi xử lý hợp đồng thế chấp bằng quyền sử dụng đất để thu hồi nợ.” Điều 59 của Nghị định 21/2021/NĐ-CP quy định về giao dịch bảo đảm: trường hợp bên bảo đảm và bên nhận bảo đảm có thỏa thuận về xử lý tài sản bảo đảm theo phương thức bên nhận bảo đảm nhận chính tài	Không tiếp thu Nội dung này không thuộc phạm vi điều chỉnh tại phần xử lý nợ xấu tại Luật các TCTD. NHNN sẽ xem xét về nội dung này tại phần các nội dung khác của Luật các TCTD.

			sản bảo đảm để thay thế cho việc thực hiện nghĩa vụ được bảo đảm thì bên nhận bảo đảm được xác lập quyền sở hữu theo quy định tại Điều 223 của Bộ luật Dân sự. Khoản 2 Điều 12 Thông tư liên tịch số 16/2014/TTLT-BTP-BTNMT-NHNN hướng dẫn một số vấn đề về xử lý tài sản bảo đảm cũng quy định: “<i>Trường hợp bên bảo đảm và bên nhận bảo đảm có thỏa thuận về việc xử lý tài sản bảo đảm theo phương thức nhận chính tài sản bảo đảm để thay thế cho việc thực hiện nghĩa vụ của bên bảo đảm thì bên nhận bảo đảm có trách nhiệm nộp hồ sơ chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng...</i>” Quá trình xử lý các khoản nợ xấu, Ngân hàng cũng đã có biện pháp nhận tài sản thế chấp để cân trừ nợ, tuy nhiên khi thực hiện thủ tục sang tên tài sản Văn phòng đăng ký đất đai từ chối nhận hồ sơ sang tên tài sản với lý do: Căn cứ theo Điều 132 của Luật Các TCTD, ngân hàng không được kinh doanh bất động sản.	
III	Nội dung về sửa đổi, bổ sung các quy định về tổ chức, hoạt động của TCTD			
1	Quy định về người có liên quan	Bắc Á Bank, MSB, GPBank	Đề nghị rà soát quy định người có liên quan quy định tại Luật Các TCTD phù hợp với quy định của Luật Chứng khoán (Khoản 46 Điều 4) và các quy định khác của pháp luật có liên quan cũng như thống nhất với các thông tư hướng dẫn của NHNN (Tiết i Điểm b Khoản 14 Điều 3 Thông tư 22/2019/TT-NHNN)	Không tiếp thu Nội dung dự thảo đề xuất chính sách sửa đổi, bổ sung Luật Các TCTD thời điểm này chỉ tập trung thực hiện nhiệm vụ Luật hóa quy định về xử lý nợ xấu theo Nghị quyết 42 cũng như việc sửa đổi những quy định trong quá trình việc xử lý các

				TCTD yếu kém, những vấn đề khác, Ngân hàng Nhà nước sẽ xem xét trong quá trình thực hiện tổng kết, thay thế Luật Các TCTD trong thời gian tới.
2	Khoản 14 Điều 4: Nghiệp vụ L/C	Oceanbank, TCB	Đề nghị bổ sung và làm rõ nghiệp vụ thư tín dụng là một hoạt động cấp tín dụng tại Luật các TCTD	Không tiếp thu Nội dung này đã được quy định và làm rõ tại Thông tư số 22/2019/TT-NHNN ngày 15/11/2019 quy định các giới hạn, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động của ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.
3	Điều 12: Người đại diện theo pháp luật	TCB, Bắc Á Bank, MSB,	Đề xuất xem xét sửa đổi quy định theo hướng tổ chức tín dụng có 02 người đại diện theo pháp luật (phù hợp với quy định tại Bộ luật Dân sự 2015, Luật Doanh nghiệp 2020).	Tiếp thu NHNN đã bổ sung nội dung này trong hồ sơ đề nghị xây dựng Luật.
4	Điều 29: Những thay đổi phải được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận	Bắc Á Bank, TCB	Đề nghị ban soạn thảo xem xét quy định rõ điểm e khoản 1 Điều 29 (TCTD tạm ngừng hoạt động từ 5 ngày trở lên thì phải xin phép) áp dụng cả trong trường hợp tạm ngừng tại trụ sở chính/chi nhánh/phòng giao dịch vì trên thực tế rất hiếm khi xảy ra đối với tổ chức tín dụng mà chỉ hay xảy ra đối với trường hợp chi nhánh, phòng giao dịch của ngân hàng thương mại phải tạm ngừng hoạt động kinh doanh khi bên cho thuê đột xuất chấm dứt cho thuê mà chưa kịp thuê được địa điểm mới hoặc phải nâng cấp, sửa chữa trụ sở hiện tại. Khi đó có thể xem xét cho phép chi nhánh, phòng giao dịch tạm ngừng hoạt động và hướng dẫn khách hàng đến giao dịch tại chi	Không tiếp thu Nội dung dự thảo đề xuất chính sách sửa đổi, bổ sung Luật Các TCTD thời điểm này chỉ tập trung thực hiện nhiệm vụ Luật hóa quy định về xử lý nợ xấu theo Nghị quyết 42 cũng như việc sửa đổi những quy định trong quá trình việc xử lý các TCTD yếu kém, những vấn đề khác, Ngân hàng Nhà nước sẽ xem xét trong quá trình thực hiện tổng kết, thay thế Luật Các

			nhánh, phòng giao dịch khác gần với địa điểm cũ.	TCTD trong thời gian tới.
5	Điều 90: Phạm vi hoạt động của tổ chức tín dụng	MSB, TCB	Theo quy định tại Khoản 2,3 Điều 90 Luật các TCTD thì nguyên tắc là các TCTD chỉ được thực hiện hoạt động ngân hàng, hoạt động kinh doanh khác khi có Giấy phép và có hướng dẫn của NHNN. Tuy nhiên thực tế qua rà soát cho thấy nhiều nghiệp vụ có quy định trong Luật các TCTD và trong Giấy phép nhưng NHNN lại chưa có hướng dẫn cụ thể hoặc một số hoạt động có quy định tại các văn bản pháp luật chuyên ngành khác nhưng lại chưa có trong danh mục các hoạt động được cấp phép theo quy định của NHNN. Điều này gây lúng túng cho các TCTD khi thực hiện các hoạt động nghiệp vụ của mình. Đề xuất: Bỏ nội dung “thực hiện theo hướng dẫn của Ngân hàng Nhà nước” do một số hoạt động kinh doanh vẫn chưa được Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn, do đó khi chưa có hướng dẫn thì sẽ không thực hiện được	Không tiếp thu Việc quy định TCTD thực hiện các hoạt động theo hướng dẫn của NHNN là cần thiết để đảm bảo an toàn hoạt động của các TCTD
6	Điều 94: Xét duyệt cấp tín dụng, kiểm tra sử dụng tiền vay (Điều 94)	TCB, VietABank,	Bên cạnh các khoản vay nhỏ lẻ, đề nghị bổ sung thêm nội dung về việc cấp tín dụng dưới hình thức phát hành thẻ tín dụng, cho vay thấu chi, tín chấp trên hạn mức thẻ ...	Tiếp thu NHNN đã bổ sung nội dung này trong hồ sơ đề nghị xây dựng Luật
		BIDV, TCB	Theo khoản 1 điều 94 của Luật TCTD “TCTD phải yêu cầu khách hàng cung cấp tài liệu chứng minh phương án sử dụng vốn khả thi, khả năng tài chính của mình, mục đích sử dụng vốn hợp pháp, biện pháp bảo đảm tiền vay trước khi quyết định cấp tín dụng”. Với đặc thù của hoạt động cho vay tiêu dùng không có TSBĐ và cho vay được đảm bảo bằng tiền gửi,	Tiếp thu NHNN đã đề xuất nội dung này trong hồ sơ đề nghị xây dựng Luật

			giấy tờ có giá thì việc cung cấp các tài liệu nêu trên là không khả thi. Do đó, đề xuất xem xét sửa đổi Luật các TCTD về việc không yêu cầu khách hàng cung cấp tài liệu chứng minh phương án sử dụng vốn khả thi, khả năng tài chính của mình, mục đích sử dụng vốn hợp pháp, biện pháp bảo đảm tiền vay trước khi quyết định cấp tín dụng trong hoạt động cho vay tiêu dùng không có TSBĐ và hoạt động cho vay/cầm cố được đảm bảo bằng tiền gửi/giấy tờ có giá.	
7	Điều 96. Lưu giữ hồ sơ tín dụng	VietABank, TCB, Công ty Tài chính điện lực, TPBank	Đề nghị Ban soạn thảo xem xét hướng dẫn việc lưu trữ hồ sơ, tài liệu của TCTD (bao gồm hồ sơ giấy và hồ sơ điện tử) do hiện chưa có quy định hướng dẫn.	Tiếp thu NHNN đã đề xuất nội dung này trong hồ sơ đề nghị xây dựng Luật
8	Điều 106: Nghiệp vụ ủy thác và đại lý	TCB, ABBank	Kiến nghị ban soạn thảo xem xét bổ sung quy định: - TCTD được cung ứng các dịch vụ đại lý theo quy định pháp luật chứng khoán (đại lý phát hành trái phiếu, đại lý quản lý TSBĐ...) - TCTD được cung ứng dịch vụ đại lý khác nếu được NHNN chấp thuận - TCTD được giao đại lý cho bên khác để cung ứng một số hoạt động ngân hàng	Tiếp thu một phần Việc TCTD được giao đại lý cho bên khác để cung ứng một số hoạt động ngân hàng đã được NHNN đề xuất tại hồ sơ xây dựng Luật. Ngoài ra, nội dung dự thảo đề xuất chính sách sửa đổi, bổ sung Luật Các TCTD thời điểm này chỉ tập trung thực hiện nhiệm vụ Luật hóa quy định về xử lý nợ xấu theo Nghị quyết 42 cũng như việc sửa đổi những quy định trong quá trình việc xử lý các TCTD yếu kém, những vấn đề khác, Ngân hàng Nhà nước sẽ xem xét trong quá trình thực

				hiện tổng kết, thay thế Luật Các TCTD trong thời gian tới.
9	Điều 127: Hạn chế cấp tín dụng	TCB, Bắc Á Bank, LienVietPostbank, VietABank, ACB, BIDV	Đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định về việc TCTD được cấp tín dụng qua thẻ tín dụng cho đối tượng là Người thẩm định, xét duyệt cấp tín dụng (trương tự các đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 126 Luật các TCTD)	Không tiếp thu Nội dung dự thảo đề xuất chính sách sửa đổi, bổ sung Luật Các TCTD thời điểm này chỉ tập trung thực hiện nhiệm vụ Luật hóa quy định về xử lý nợ xấu theo Nghị quyết 42 cũng như việc sửa đổi những quy định trong quá trình việc xử lý các TCTD yếu kém, những vấn đề khác, Ngân hàng Nhà nước sẽ xem xét trong quá trình thực hiện tổng kết, thay thế Luật Các TCTD trong thời gian tới.
		MSB, Cty Tài chính Điện lực, BIDV	Điểm d khoản 1 Điều 127 Luật các Tổ chức tín dụng quy định “ <i>Người thẩm định, xét duyệt cấp tín dụng</i> ” thuộc đối tượng hạn chế cấp tín dụng. Tuy nhiên, quy định chưa làm rõ được “người thẩm định, xét duyệt cấp tín dụng” là người có chức năng thẩm định, xét duyệt cấp tín dụng được quy định trong tổ chức, bộ máy của Tổ chức tín dụng (TCTD) hay là những người có trách nhiệm thẩm định, xét duyệt cấp tín dụng trực tiếp đối với khoản cấp tín dụng đó? Việc không quy định rõ ràng nội dung này dẫn đến việc khó khăn trong áp dụng cấp tín dụng đối với các khoản vay cho CBNV làm việc tại chính TCTD đó.	Không tiếp thu Quy định này tại Luật các TCTD được hiểu rằng TCTD không được cấp tín dụng không có bảo đảm, cấp tín dụng với điều kiện ưu đãi cho người thẩm định, xét duyệt cấp tín dụng của TCTD
10	Điều 132. Về kinh doanh bất	TCB, ACB, MSB, KienLongBank,	Kiến nghị Ban soạn thảo xem xét: (i) Quy định/giải thích rõ việc: Việc nắm giữ bất	Tiếp thu NHNN đã bổ sung nội dung này

	động sản	Cty Tài chính Điện lực	động sản do việc xử lý nợ vay. TCTD có được làm thủ tục sang tên (chuyển quyền sở hữu/quyền sử dụng sang TCTD) các BĐS đang nắm giữ do việc xử lý nợ vay hay không; (ii) Đối với các khoản nợ xấu thì việc quy định TCTD phải xử lý TSBĐ là bất động sản trong thời hạn 3 năm là tương đối ngắn, kính đề nghị Ban soạn thảo xem xét bỏ quy định giới hạn thời gian xử lý này.	trong hồ sơ đề nghị xây dựng Luật
		TCB, ABBank	Kiến nghị ban soạn thảo xem xét bổ sung quy định cho phép TCTD: (i) cho thuê lại BĐS mà TCTD thuê làm trụ sở nhưng không sử dụng hết; (ii) cho thuê, khai thác BĐS là TSBĐ nợ vay đã thu giữ/nhận bàn giao nhưng chưa xử lý được để thu hồi nợ	Không tiếp thu Nội dung này các TCTD nghiên cứu và thực hiện theo quy định tại Luật kinh doanh bất động sản
11	Về lãi suất trong hợp đồng tín dụng	VietABank, TPBank	Pháp luật chuyên ngành công nhận mức lãi suất mà các bên thỏa thuận mà không quy định mức trần lãi suất nhưng Bộ luật Dân sự lại có quy định về mức trần lãi suất. Việc quy định khác nhau giữa Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010 và Bộ luật Dân sự năm 2015 dẫn đến phát sinh tranh chấp liên quan đến Hợp đồng tín dụng. Do đó, đề xuất nghiên cứu để có sự điều chỉnh phù hợp và nhất quán giữa các văn bản pháp luật.	Không tiếp thu Nội dung về việc áp dụng lãi suất trong hợp đồng tín dụng đã được TANDTC hướng dẫn cụ thể tại Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 (Điều 7)